



**TAN CANG
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTIONS

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
TAN CANG LOGISTICS
NĂM 2013

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3/2013

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:

1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của Hội đồng thành viên, Đảng ủy, Ban TGD và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng Tổng Công ty.
- Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng kinh tế năm nay là hợp lý trong điều kiện cả nước tập trung thực hiện mục tiêu của năm 2012 là ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 tăng 5,03% , chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân tăng 9,21% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng container thông qua cảng Cát Lái tiếp tục tăng trưởng, năm 2012 đạt 2.85 triệu teus.
- Sản lượng đóng rút hàng tại bến 125- Cát Lái năm 2012 đạt 25.915 teus, bằng 225% so với kế hoạch đề ra.
- Trong năm công ty đã ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cho một số khách hàng mới ở khu vực Nhơn Trạch nên sản lượng container thông qua Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch liên tục tăng trưởng, bình quân đạt từ 2.000 – 3.000 Teus/tháng.
- Trong năm công ty đã đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh Depot 6, 10, bến đóng rút 125, bến Nhơn Trạch và đầu tư mới đưa vào sử dụng thêm 04 hệ thống băng tải nên kịp thời đáp ứng nhu cầu đóng rút hàng xuất nhập khẩu cho cảng Cát Lái.
- Chất lượng dịch vụ khai thác depot, dịch vụ M&R, dịch vụ đóng rút ngày càng được nâng cao. Đặc biệt khách hàng gao ngày càng đánh giá cao dịch vụ tại bến đóng rút 125 nên đã dần chuyển sản lượng từ các khu vực khác về cảng Cát Lái để đóng hàng.
- HĐQT, Ban Giám đốc, Cán bộ - công nhân viên trong công ty phát huy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm cao, năng động, cần mẫn và nhiệt huyết trong công việc, đơn vị đoàn kết nhất trí cao.

2. Khó khăn

- Năm 2012 được coi là một trong những năm kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng nợ công ở châu Âu tiếp tục sa lầy, các nền kinh tế lớn như

Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc đều tăng trưởng chậm lại. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) chỉ đạt 5,03% thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cả nước có gần trăm nghìn doanh nghiệp giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động, người lao động mất việc làm nên tình trạng thất nghiệp tăng cao.

- Thị trường chứng khoán năm 2012 gặp nhiều khó khăn, thanh khoản giảm mạnh, 50% số mã niêm yết sàn HoSE giao dịch dưới mệnh giá, hàng loạt công ty chứng khoán báo lỗ, bị mất thanh khoản. Bộ Tài chính và UBCK đã đưa ra nhiều biện pháp kích cầu nhằm thúc đẩy tính thanh khoản cho thị trường, tuy nhiên những biện pháp này chưa thực sự mang lại chuyển biến. Do ảnh hưởng chung của thị trường nên giá cổ phiếu TCL năm qua cũng không có nhiều biến động.
- Việc tập trung đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics trọn khâu, trực tiếp cho khách hàng khu vực Nhơn Trạch vẫn còn nhiều khó khăn do khách hàng đã quen sử dụng dịch vụ của các nhà thầu hiện hữu nên ngại thay đổi.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2012

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2012 (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ (%)	
				Tuyệt đối	Tương đối
Dịch vụ xếp dỡ tại cầu tàu	Teus	264.000	407.138	143.138	1,54
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	4.440.000	4.974.652	534.652	1.12
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	370.000	371.089	1.089	1,00
Dịch vụ vận chuyển nội bộ (vòng ngoài + trung chuyển)	Teus	550.000	540.351	(9.649)	0,98
Dịch vụ vận tải thủy	Teus	530.000	509.000	(21.000)	0,96
Sửa chữa container	Teus	112.772	121.932	9.160	1,08
Dịch vụ thông qua depot	Teus	924.000	972.201	48,201	1,05

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	919.434.710.000	1.008.708.425.412	109,71%
1. Doanh thu bán hàng	905.928.000.000	988.499.179.382	109,11%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	10.922.110.000	12.936.873.968	118,45%
3. Thu nhập khác	1.050.000.000	2.336.004.572	222,48%
4. Phần lãi, lỗ trong công ty liên kết	1.534.600.000	4.936.367.490	321,67%
II. Tổng chi phí	823.592.510.000	902.301.844.546	109,56%
1. Giá vốn hàng bán	761.208.170.000	842.463.737.908	110,67%
2. Chi phí tài chính	25.779.340.000	20.227.632.582	78,46%
3. Chi phí bán hàng	2.958.000.000	2.747.987.873	92,90%
4. Chi phí quản lý	33.147.000.000	36.310.402.374	109,54%
5. Chi phí khác	500.000.000	552.083.809	110,42%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	95.842.200.000	106.406.580.866	111,02%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	21.808.410.000	25.556.075.127	117,18%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		223.139.450	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	74.033.790.000	80.627.366.289	108,91%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	11.068.120.000	12.193.981.397	110,17%
2. Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ	62.965.670.000	68.433.384.892	108,68%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.006	3.267	108,68%
VI. Nộp ngân sách	57.446.240.000	50.996.485.738	88,77%

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

- Trong năm 2012, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ giao. Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt **1.008.708,25** triệu đồng vượt 9,71% so với kế hoạch đề ra.

- Một số dịch vụ của công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra như: dịch vụ xếp dỡ tại cầu tàu đạt 154%, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi đạt 112%, dịch vụ thông qua depot đạt 105% so với kế hoạch đề ra.
- Với tất cả những nỗ lực phấn đấu, năm 2012, Tan cang Logistics đã hoàn thành cơ bản so với kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể như sau:
 - **Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt: 1.008.708,25 triệu đồng**
So với kế hoạch đạt $(1.008.708,25 / 919.434,71) = 109,71\%$.
 - **Lợi nhuận trước thuế : 106.406,58 triệu đồng.**
So với kế hoạch đạt $(106.406,58 / 95.842,2) = 111,02\%$.
 - **Lợi nhuận sau thuế : 80.627,37 triệu đồng.**
So với kế hoạch đạt $(80.627,37 / 74.033,79) = 108,91\%$.
 - **Nộp ngân sách : 50.996,49 triệu đồng.**
So với kế hoạch đạt $(50.996,49 / 57.446,23) = 88,77\%$.

D. KẾT LUẬN

Hội đồng Quản trị Công ty Tan cang logistics báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận hoàn thành vượt mức so với kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 đã đề ra. Kết quả đạt được như trên cũng là một khích lệ lớn đối với tập thể lãnh đạo và toàn thể người lao động trong công ty trong điều kiện nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Chỉ số EPS đạt 3.267đồng/CP tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 2:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2013 theo dự báo tình hình kinh tế trong nước nhìn chung có nhiều dấu hiệu khởi sắc, tăng trưởng kinh tế năm 2013 dự báo tăng 5,5% , tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 124,3 tỷ USD tăng 10% so với năm 2012, lạm phát bằng tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI giữ ở mức 7-8%. Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 công ty xác định sẽ có những thuận lợi và khó khăn chính như sau:

1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Hội đồng thành viên, Đảng ủy, Ban Tổng Giám Đốc và sự phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan chức năng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- HĐQT, Đảng ủy, Ban giám đốc và toàn thể CB - CNV Công ty luôn nỗ lực phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới tư duy; năng động trong kinh doanh; cần cù chịu khó; có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết trong công việc.
- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng Cát Lái tiếp tục tăng trưởng, dự báo đạt trên 3 triệu TEUS, tăng 5% so với năm 2012, vì vậy dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, khai thác Depot của công ty sẽ tiếp tục được giữ vững ổn định và tăng trưởng.
- Các Depot của công ty đã được đầu tư, nâng cấp hạ tầng hoàn chỉnh và đưa vào khai thác ổn định. Depot 6 đưa thêm vào khai thác 2,5 hecta bãi mới.
- Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch sẽ được đầu tư thêm 01 cầu LB và mở rộng thêm 6.000 m² bãi nâng diện tích bãi lên 12.000 m² với 02 cầu LB cố định, đủ điều kiện để công ty vừa khai thác container hàng và khai thác Depot container rộng đáp ứng nhu cầu cho khách hàng, hãng tàu và là cơ hội để công ty cùng với SNPL phát triển dịch vụ logistics trọn gói cho thị trường Nhơn Trạch và vùng lân cận.

2. Khó khăn

- Năm 2013, mặc dù tình hình kinh tế trong nước dự báo khá lạc quan, tuy nhiên vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh trong lĩnh vực khai thác cảng ngày càng quyết liệt hơn.
- Năm 2013, xuất khẩu gạo theo dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn và khó đạt như năm 2012, một số nước đang dự kiến giảm hoặc ngưng nhập khẩu gạo trong năm 2013 như Philippines, Indonesia...nên sẽ ảnh hưởng nhiều đến hoạt động đóng gạo tại bến đóng rút 125 - Cảng Cát Lái của công ty.

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Forwarder và khai thuê hải quan ngày càng cạnh tranh gay gắt, việc tìm kiếm và giữ được khách hàng ngày càng khó khăn hơn.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

1. Kế hoạch sản lượng năm 2013 (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch 2013	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3	$4=3/2*100$
Dịch vụ xếp dỡ tại cầu tàu	Teus	407.138	407.000	99,97%
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	4.974.652	4.970.000	99,91%
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	371.089	372.000	100,25%
Dịch vụ vận chuyển nội bộ (vòng ngoài + trung chuyển)	Teus	540.351		
Sửa chữa container	Teus	121.932	25.603	21%
Dịch vụ thông qua depot	Teus	972.201	1.095.979	112,73%

2. Kế hoạch SXKD năm 2013:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Tỷ lệ (%)
A	1	2	$3=2/1*100$
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1.008.708.425.412	680.905.270.000	67,50%
1. Doanh thu bán hàng	988.499.179.382	645.531.460.000	65,30%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.936.873.968	20.300.460.000	156,92%
3. Thu nhập khác	2.336.004.572	10.186.350.000	436,06%
4. Phần lãi, lỗ trong công ty liên kết	4.936.367.490	4.887.000.000	99,00%
II. Tổng chi phí	902.301.844.546	590.453.350.000	65,44%
1. Giá vốn hàng bán	842.463.737.908	522.189.630.000	61,98%
2. Chi phí tài chính	20.227.632.582	25.045.770.000	123,82%
3. Chi phí bán hàng	2.747.987.873	4.548.560.000	165,52%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Tỷ lệ (%)
4. Chi phí quản lý	36.310.402.374	31.536.310.000	86,85%
5. Chi phí khác	552.083.809	7.133.080.000	1292,03%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	106.406.580.866	90.451.920.000	85,01%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	25.556.075.127	20.965.050.000	82,04%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	223.139.450		0,00%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	80.627.366.289	69.486.870.000	86,18%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	12.193.981.397	3.244.000.000	26,60%
2. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	68.433.384.892	66.242.870.000	96,80%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.267	3.163	96,82%
VI. Nộp ngân sách	50.996.485.738	42.681.283.600	83,69%

*Ghi chú : Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2012 : 20.943.893 cổ phiếu.
Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2013 : 20.943.893 cổ phiếu.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 3:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVN XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2012 KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2013

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2012 :

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2012; Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của HĐQT, BGD được quy định tại Điều lệ công ty; trong năm qua, công ty đã thực hiện công tác đầu tư cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Ghi chú
I. Đầu tư XD CB	41.815.740.000	50.352.940.000	
1. Đầu tư làm đường bến nghiêng	1.185.740.000	981.530.000	<i>Đã kết thúc</i>
2. Đầu tư bãi container rộng depot 10 GĐ2 (8 ha)	36.365.000.000	31.246.160.000	<i>Đã kết thúc</i>
3. Đầu tư nâng cấp bãi container depot 9 thành bãi hàng	4.265.000.000	1.640.620.000	<i>Đã kết thúc</i>
4. Xây VP HQ, nhà nghỉ CN bến Nhơn Trạch		346.780.000	<i>Đã kết thúc</i>
5. ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật bến nghiêng 125 – DE125		5.805.770.000	<i>Đã kết thúc</i>
6. ĐTXD nâng cấp bến đóng rút 125 – DE125		7.777.830.000	<i>Đã kết thúc</i>
7. Lắp đặt hệ thống điện depot 125		727.630.000	<i>Đã kết thúc</i>
8. Nâng cấp mặt bằng bãi bến số 2 cảng Tân Cảng Nhơn Trạch		1.826.620.000	<i>Đã kết thúc</i>
II. Mua sắm thiết bị	10.300.000.000	13.251.720.000	
1. Mua 02 cầu KOCKS (thanh toán phần còn lại – chuyển tiếp từ 2011 sang)	9.500.000.000	8.653.160.000	<i>Đã kết thúc</i>

Hạng mục	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Ghi chú
2.Mua khung chụp Unico		1.009.910.000	<i>Đã kết thúc</i>
3.Mua thiết bị đại tu cầu LB04		1.141.540.000	<i>còn chuyển lên 2013</i>
4.Mua sắm băng chuyền đóng gạo bến 125		1.699.100.000	<i>Đã kết thúc</i>
5.Mua sắm thiết bị khác	800.000.000	748.002.000	<i>Đã kết thúc</i>
III. Đầu tư tài chính	17.900.000.000	3.000.000.000	
1. Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Bến Thành (*)	5.900.000.000	3.000.000.000	
2.Hợp tác kinh doanh dịch vụ vận tải nội địa	5.000.000.000		
3.Góp vốn vào Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	7.000.000.000		
IV. Thoái vốn, chuyển nhượng vốn cổ phần	(4.700.000.000)	(30.500.000.000)	
1.Thoái vốn hợp tác kinh doanh bến B7 với Cty CP Cảng Cát Lái.	(4.700.000.000)		
2.Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Kho Vận Tân Cảng		(5.000.000.000)	
3. Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP vận tải Tân cảng Số 2		(25.500.000.000)	
Cộng đầu tư	70.015.740.000	66.604.660.000	
Công thoái vốn, chuyển nhượng vốn	(4.700.000.000)	(30.500.000.000)	
Tổng cộng	65.315.740.000	36.104.660.000	

Tổng số tiền đã đầu tư năm 2012: Sáu mươi sáu tỷ, sáu trăm linh bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

Tổng số tiền đã chuyển nhượng vốn năm 2012: Ba mươi tỷ năm trăm triệu đồng chẵn./.

(*) Số tiền góp vốn lũy kế vào Công ty cổ phần Tân cảng Bến Thành đến ngày 31/12/2012 là : 32,1 tỷ .

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2013 :

ĐVT : đồng

STT	Tên hạng mục đầu tư	KH năm 2013
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	20.974.000.000
1	Mở rộng 4 cầu tàu bến gạo (trong đó có 2 cầu tàu đầu tư từ 2012 chuyển thanh toán)	1.574.000.000
2	Đầu tư mở rộng Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch	19.000.000.000
3	Đầu tư bãi container hàng (Depot 9 hiện hữu)	400.000.000
II	Đầu tư mua sắm trang thiết bị	75.728.460.000
1	Mua 02 cầu RTG 6+1	56.000.000.000
2	Mua thiết bị đại tu cầu LB04	1.858.460.000
3	Hoán cải 3 cầu RTG 850	15.670.000.000
4	Mua sắm 2 băng chuyền mới	1.400.000.000
5	Mua sắm thiết bị khác	800.000.000
III	Đầu tư tài chính	26.360.000.000
1	Góp vốn vào Công ty cổ phần Tân Cảng Bến Thành	3.210.000.000
2	Góp vốn vào Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	23.150.000.000
IV	Thoái vốn, chuyển nhượng cổ phần	(14.900.000.000)
1	Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Cty CP Đại lý Tân Cảng Số Một.	(10.200.000.000)
2	Thoái vốn hợp tác KD bến B7-Cty CP cảng Cát Lái	(4.700.000.000)
	Cộng đầu tư	123.062.460.000
	Công thoái vốn, chuyển nhượng vốn	(14.900.000.000)
	Tổng cộng	108.162.460.000

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2013: Một trăm hai mươi ba tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.

Tổng số tiền chuyển nhượng vốn năm 2013: Mười bốn tỷ chín trăm triệu đồng chẵn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 4

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2012

(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

DVT : đồng

Tài sản ngắn hạn:	319,425,433,202
Tài sản dài hạn:	487,432,412,837
Tổng cộng tài sản:	806,857,846,039
Nợ phải trả:	398,404,142,097
Nguồn vốn chủ sở hữu:	388,214,775,474
Lợi ích cổ đông thiểu số:	20,238,928,468
Tổng cộng nguồn vốn:	806,857,846,039
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	988,499,179,382
Doanh thu hoạt động tài chính:	12,936,873,968
Thu nhập khác:	2,336,004,572
Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết :	4,936,367,490
Giá vốn hàng bán:	842,463,737,908
Chi phí tài chính:	20,227,632,582
Chi phí bán hàng:	2,747,987,873
Chi phí quản lý:	36,310,402,374
Chi phí khác:	552,083,809
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	106,406,580,866
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	25,556,075,127
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	223,139,450
Lợi nhuận sau thuế:	80,627,366,289
<i>Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số:</i>	<i>12,193,981,397</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ:</i>	<i>68,433,384,892</i>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) :	3,267

PHẦN 5 :

**CTY CP ĐẠI LÝ GNVN XD TC
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : /TCL-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát luôn được HĐQT, Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm qua như sau:

A- VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH:

*** KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 (Số liệu hợp nhất) (ĐVT : đồng)**

I-TÌNH HÌNH TÀI SẢN:

1- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn:	155.080.891.095
- Tiền:	8.080.891.095
- Các khoản tương đương tiền:	82.000.000.000
- Đầu tư ngắn hạn:	65.000.000.000
2- Các khoản phải thu ngắn hạn:	127.926.292.475
- Phải thu khách hàng:	117.649.178.095
- Trả trước cho người bán:	7.152.489.052
- Khoản phải thu khác:	3.178.113.243
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi:	(53.487.915)
3- Hàng tồn kho:	28.470.250.410
- Nguyên liệu, vật liệu:	5.307.963.512
- Công cụ, dụng cụ:	
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:	23.162.286.898
4- Tài sản ngắn hạn khác:	7.947.999.222
- Chi phí trả trước ngắn hạn:	4.119.823.355
- Thuế GTGT được khấu trừ:	2.008.719.238
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	

- Tài sản ngắn hạn khác:	1.819.456.629
+ <i>Tạm ứng:</i>	1.762.958.906
+ <i>Cầm cố, ký cược ký quỹ ngắn hạn:</i>	56.497.723
5- Tài sản cố định:	320.338.697.899
5.1 Tài sản cố định hữu hình:	313.806.151.160
- Nguyên giá:	506.339.231.569
- Giá trị hao mòn lũy kế:	(192.533.080.409)
5.2 Tài sản cố định thuê tài chính:	6.286.675.020
- Nguyên giá:	6.858.190.914
- Giá trị hao mòn lũy kế:	(571.515.894)
5.3 Tài sản cố định vô hình	28.817.476
- Nguyên giá:	58.611.816
- Giá trị hao mòn lũy kế:	(29.794.340)
5.4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	217.054.243
6- Tình hình đầu tư:	92.874.940.377
- Đầu tư vào Công ty CP Tân cảng Cypress	2.412.830.606
- Đầu tư vào Cty CP DV Tân cảng Bến Thành	37.044.907.842
- Đầu tư vào Công ty CP Tiếp Vận Suối Năng	3.883.883.626
- Đầu tư vào Công ty CP Tiếp vận Sao May Mẫn	260.841.634
- Đầu tư vào Cty CP Cảng Cát Lái:	11.812.500.000
- Công ty cổ phần Tân cảng 128 - Hải Phòng	10.000.000.000
- Đầu tư vào Cty Cp đầu tư và hạ tầng Á châu:	8.000.000.000
- Mua CP Ngân hàng TMCP Quân Đội	14.666.980.000
- Hợp tác kinh doanh ICD Phúc Long (i)	3.200.000.000
- Đầu tư hợp tác kinh doanh CTCP Cảng Cát Lái (ii)	4.700.000.000
<i>Trong đó:</i>	
<i>(i) Là khoản hợp tác kinh doanh cung cấp dịch vụ cảng ICD Phúc Long và depot 2 với Cty TNHH Thương mại và Dịch vụ Giang Nam và Công ty CP vận tải thủy Tân Cảng.</i>	
<i>(ii) Là khoản hợp tác kinh doanh bến Sà lan B7 với Cty CP cảng Cát Lái.</i>	
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(3.107.003.331)
7- Tài sản dài hạn khác:	74.218.774.561

7.1 Chi phí trả trước dài hạn:**73.636.361.041**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí XD Bãi DE 9	34.217.006.192		8.251.852.728		25.965.153.464
Chi phí XD bãi DE 10	289.408.141	27.268.734.270	3.210.219.910		24.347.922.501
Chi phí xây dựng bãi rửa xe bến 125	1.322.200.209		318.313.392		1.003.886.817
Chi phí sửa chữa tài sản	2.635.854.546		910.473.252		1.725.381.294
Chi phí XD bến Gạo	6.163.504.393	14.592.835.475	2.283.140.372		18.473.199.496
Chi phí thuê phương tiện tài sản	2.088.184.674		364.598.471	1.723.586.203	
CP thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.861.170.665		333.344.004		1.527.826.661
Chi phí công cụ dụng cụ	95.964.986			95.964.986	
Phí sửa chữa văn phòng	484.456.052		207.624.024		276.832.028
Thi công trạm sửa chữa xe, thiết bị nội bộ	71.409.468		42.845.688		28.563.780
Phí gia công cont Văn phòng 20 feet tại Sadec	75.921.591		207.624.024	75.921.591	
Bảo hiểm 6 đầu kéo, 6 móc thuê tài chính		313.740.000	26.145.000		287.595.000
Cộng	49.305.080.917	42.175.309.745	15.948.556.841	1.895.472.780	73.636.361.041

7.2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**7.3 Tài sản dài hạn khác:****582.413.520***(Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn thuê tài chính)***II- TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN:****1- Nợ ngắn hạn:****222.140.492.559**

- Vay và nợ ngắn hạn:

59.134.554.391

- Phải trả người bán:

92.285.760.099

- Người mua trả tiền trước:

257.465.000

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:	21.309.544.147
- Phải trả người lao động:	16.514.305.218
- Chi phí phải trả:	553.040.711
- Các khoản phải trả phải nộp khác:	25.055.846.251
- Quỹ khen thưởng phúc lợi:	7.029.976.742
2- Nợ dài hạn:	176.263.649.538
- Phải trả dài hạn khác	1.420.000.000
- Vay và nợ dài hạn:	174.843.649.538
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm:	
3- Vốn chủ sở hữu:	388.214.775.474
- Vốn đầu tư chủ sở hữu:	209.438.930.000
- Thặng dư vốn cổ phần:	20.712.126.338
Trong đó:	
+ <i>Vốn đầu tư của Nhà nước:</i>	<i>106.813.854.300</i>
+ <i>Vốn góp của cổ đông:</i>	<i>102.625.075.700</i>
- Quỹ đầu tư phát triển:	35.622.697.848
- Quỹ dự phòng tài chính:	21.372.394.256
- Lợi nhuận để lại:	101.068.627.032
4- Lợi ích của cổ đông thiểu số:	20.238.928.468
III- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:	
1- Tổng doanh thu, khoản TN thuần, lãi lỗ LKLD:	1.008.708.425.412
- Doanh thu SXKD:	988.499.179.382
- Doanh thu hoạt động tài chính:	12.936.873.968
- Thu nhập khác:	2.336.004.572
- Phần lãi lỗ trong công ty liên kết liên doanh	4.936.367.490
2- Tổng chi phí:	902.301.844.546
- Giá vốn:	842.463.737.908
- Chi phí tài chính:	20.227.632.582
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	36.310.402.374
- Chi phí bán hàng:	2.747.987.873
- Chi phí khác:	552.083.809
3- Tổng lợi nhuận trước thuế	106.406.580.866
4- Thuế thu nhập DN:	25.556.075.127
5- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	223.139.450
6- Lợi nhuận kế toán sau thuế:	80.627.366.289
6.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số:	12.193.981.397
6.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ:	68.433.384.892
7- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	3.267

IV- MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH :

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	60,41 % 39,59 %	49,39% 50,61%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	49,38 % 48,11 %	38,69% 61,31%
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,31 1,44	1,52 1,66
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	9,43 % 8,16 % 20,11 %	20,43% 13,77% 34,62%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (*Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C*) kiểm toán xác nhận. Ban kiểm soát đã kiểm tra đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ sách, chứng từ kế toán. Sổ sách kế toán của Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát xác nhận các chỉ tiêu thực hiện KQSXKD năm 2012 của Công ty được Giám đốc Công ty báo cáo như đã nêu ở trên.

B- VỀ ĐẦU TƯ :

Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thông qua danh mục đầu tư năm 2012 của Công ty bao gồm:

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Số tiền
I	Đầu tư XDCB	41.815.740.000
1	Đầu tư làm đường bến nghiêng	1.185.740.000
2	Đầu tư bãi container rộng depot 10 GD2 (08 ha)	36.365.000.000
3	Đầu tư nâng cấp bãi container depot 9 thành bãi hàng	4.265.000.000
II	Mua sắm máy móc thiết bị	10.300.000.000
1	Mua 02 cầu KOCKS (thanh toán phần còn lại – chuyển tiếp từ 2011 sang)	9.500.000.000
2	Mua sắm thiết bị khác	800.000.000
III	Đầu tư tài chính	13.200.000.000
1	Đầu tư vào Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	5.900.000.000
2	Hợp tác kinh doanh dịch vụ vận tải nội địa	5.000.000.000
3	Đầu tư vào Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng	7.000.000.000
4	Thoái vốn hợp tác kinh doanh bến B7 với Công ty CP Cảng Cát Lái.	(4.700.000.000)
	Tổng cộng	65.315.740.000

Bằng chữ : Sáu mươi lăm tỷ, ba trăm mười lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn ./.

Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư sau:

Đơn vị tính: đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Ghi chú
I. Đầu tư XDCB	41.815.740.000	50.352.940.000	
1. Đầu tư làm đường bến nghiêng	1.185.740.000	981.530.000	Đã kết thúc
2. Đầu tư bãi container rộng depot 10 GD2 (8 ha)	36.365.000.000	31.246.160.000	Đã kết thúc
3. Đầu tư nâng cấp bãi container depot 9 thành bãi hàng	4.265.000.000	1.640.620.000	Đã kết thúc
4. Xây VP HQ, nhà nghỉ CN bến Nhơn Trạch		346.780.000	Đã kết thúc
5. ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật bến nghiêng 125 – DE125		5.805.770.000	Đã kết thúc
6. ĐTXD nâng cấp bến đóng rút 125 – DE125		7.777.830.000	Đã kết thúc

Hạng mục	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Ghi chú
7. Lắp đặt hệ thống điện depot 125		727.630.000	<i>Đã kết thúc</i>
8. Nâng cấp mặt bằng bãi bến số 2 cảng Tân Cảng Nhơn Trạch		1.826.620.000	<i>Đã kết thúc</i>
II. Mua sắm thiết bị	10.300.000.000	13.251.720.000	
1.Mua 02 cầu KOCKS (thanh toán phần còn lại – chuyển tiếp từ 2011 sang)	9.500.000.000	8.653.160.000	<i>Đã kết thúc</i>
2.Mua khung chụp Unico		1.009.910.000	<i>Đã kết thúc</i>
3.Mua thiết bị đại tu cầu LB04		1.141.540.000	<i>còn chuyển 2013</i>
4.Mua sắm băng chuyền đóng gạo bến 125		1.699.100.000	<i>Đã kết thúc</i>
5.Mua sắm thiết bị khác	800.000.000	748.002.000	<i>Đã kết thúc</i>
III. Đầu tư tài chính	17.900.000.000	3.000.000.000	
1. Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Bến Thành (*)	5.900.000.000	3.000.000.000	
2.Hợp tác kinh doanh dịch vụ vận tải nội địa	5.000.000.000		
3.Góp vốn vào Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	7.000.000.000		
IV. Thoái vốn, chuyển nhượng vốn cổ phần	(4.700.000.000)	(30.500.000.000)	
1.Thoái vốn hợp tác kinh doanh bến B7 với Cty CP Cảng Cát Lái.	(4.700.000.000)		
2.Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Kho Vận Tân Cảng		(5.000.000.000)	
3. Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP vận tải Tân cảng Số 2		(25.500.000.000)	
Cộng đầu tư	70.015.740.000	66.604.660.000	
Cộng thoái vốn, chuyển nhượng vốn	(4.700.000.000)	(30.500.000.000)	

Tổng số tiền đã đầu tư năm 2012: Sáu mươi sáu tỷ, sáu trăm linh bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

Tổng số tiền đã chuyển nhượng vốn năm 2012: Ba mươi tỷ năm trăm triệu đồng chẵn./.

Các hạng mục đầu tư XDCB trong năm 2012 phát sinh (đầu tư hạ tầng kỹ thuật bến nghiêng 125; đầu tư nâng cấp bến đóng rút 125; lắp đặt hệ thống điện 125), đây là các hạng mục thuộc Dự án depot 125 được đầu tư nhằm nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ đóng rút hàng bao của công ty nói riêng và của Cảng Cát Lái nói chung, kết hợp mở rộng dịch vụ nhập xuất container rỗng tại đây. Hạng mục đầu tư văn phòng hải quan, nhà nghỉ công nhân bến Nhơn Trạch; nâng cấp mặt bằng bãi bến số 2 Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch nhằm nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ tại Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ của TCL.

Một số hạng mục đầu tư tài chính (*góp vốn vào Công ty cổ phần Tân cảng Bến Thành*) công ty góp vốn theo tiến độ của dự án. Trong năm, Công ty không thực hiện góp vốn hợp tác kinh doanh dịch vụ vận tải nội địa (**5 tỷ đồng**) do tình hình kinh tế năm 2012 gặp khó khăn, việc kinh doanh dịch vụ vận tải nội địa được xác định là không hiệu quả. Kế hoạch góp vốn vào Công ty cổ phần Tân cảng 128 Hải phòng (**7 tỷ**), thoái vốn hợp tác kinh doanh bến B7 (**4,7 tỷ**) chưa thực hiện, dự kiến chuyển tiếp thực hiện trong năm 2013. Trong năm, Công ty chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Kho vận Tân Cảng và Công ty CP vận tải Tân Cảng Số Hai thực hiện theo Thông tư số 242/2009/TT-BTC nhằm hướng dẫn thi hành quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác và theo chủ trương tái cơ cấu trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc và qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các dự án, hạng mục đã và đang đầu tư đã đi vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty cần phải nỗ lực hơn nữa, tập trung quản lý, nâng cao khả năng cạnh tranh, xác định mục tiêu chủ yếu, trọng tâm, trọng điểm của doanh nghiệp để đẩy lùi các nguy cơ tiềm ẩn, tránh rủi ro cho doanh nghiệp trong thời điểm hiện nay, đảm bảo doanh nghiệp hoạt động bền vững và hiệu quả hơn nữa..

C- NHẬN XÉT:

Trong năm 2012, tình hình kinh tế Việt Nam nói riêng và tình hình kinh tế thế giới nói chung gặp rất nhiều khó khăn do lạm phát vẫn còn ở mức cao, mặt bằng lãi suất tuy có hạ nhiệt vào cuối năm nhưng vẫn còn khá cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào có biến động tăng cộng với sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành. Trong hoàn cảnh như vậy HĐQT, BGD đã quản lý, điều hành Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành Kế hoạch SXKD đề ra: Doanh thu năm 2012 đạt 107,84% so với cùng kỳ năm 2011, chỉ số EPS năm 2012 là 3.267 đồng/CP, đảm bảo lợi nhuận chi trả cổ tức cho các cổ đông và tái đầu tư cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2012, Cục thuế TP.HCM đã xuống kiểm tra và quyết toán thuế năm 2011 tại công ty, qua đợt kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, đơn vị được đánh giá có hoạt động tài chính lành mạnh, hiệu quả, số liệu tài chính minh bạch, rõ ràng. Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh sách pháp luật của nhà nước, luôn đi đầu trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách. Trong năm 2012 Công ty được Cục

thuế TP.HCM chọn và đề nghị Thủ Tướng tặng bằng khen về thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2012.

D- KIẾN NGHỊ:

Trong năm 2013, đứng trước dự báo nền kinh tế Việt Nam và Thế Giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn: áp lực về tỷ giá, lãi suất và lạm phát, tình hình nợ công đang lan rộng tại Châu Âu đang là gánh nặng của nền kinh tế, đặc biệt, sự cạnh tranh gay gắt của các cảng biển trong khu vực như cảng SCPT, PSA, VICT, cảng Đồng Nai ... HĐQT, Ban Giám đốc cần có những định hướng đúng đắn, nhất là các lĩnh vực về đầu tư mua sắm trang thiết bị, đầu tư tài chính, cân đối sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, cần tăng cường công tác quản lý, thực hiện tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, giám sát chặt chẽ hiệu quả công việc của các bộ phận...

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(đã ký)**

PHÙNG NGỌC MINH

PHẦN 6:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVТ XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP, Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v Trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2012

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH-11 ngày 17/6/2003 và Nghị định số 24/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân cảng;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân cảng ;
- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) thực hiện .

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân cảng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chuẩn y kế hoạch trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2012	106.406.580.866
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 25%	25.556.075.127
Thuế TNDN hoãn lại	223.139.450
Lợi nhuận sau thuế	80.627.366.289
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	12.193.981.397
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	12.193.981.397
Lợi nhuận phân phối	68.433.384.892
Trích quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	6.705.816.507
Trích quỹ dự phòng tài chính ⁽²⁾	3.352.908.254
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽³⁾	6.705.816.507
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	350.000.000
Trích thưởng 5% LNST vượt kế hoạch ⁽⁴⁾	150.000.000
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty con	204.000.000
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VĐL ⁽⁵⁾	37.699.007.400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.265.836.224

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 6.038.952.986 đồng ; Công ty con: 666.863.521 đồng)

⁽²⁾ Trích quỹ dự phòng tài chính (Công ty mẹ: 3.019.476.493 đồng ; Công ty con: 333.431.761 đồng)

(3) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 6.038.952.986 đồng ; Công ty con: 666.863.521 đồng)

(4) Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 họp ngày 06/04/2012: trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2012 (KH năm 2012 LNST: 74.033.790.000 đồng/Thực hiện năm 2012 LNST: 80.627.366.289 đồng; 5% LNST vượt KH tương ứng 329.000.000 đồng). Tuy nhiên theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2009/TT-BTC thì mức trích lập quỹ thưởng BQLĐH của Công ty tối đa 500 triệu đồng/năm, nên Công ty đề nghị trích bổ sung thêm 150 triệu đồng.

(5) Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 726/NQ-HĐQT ngày 16/11/2012 của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân cảng về việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2012; tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ, số tiền tạm ứng cho các cổ đông: **37.699.007.400 đồng**.

(Thời gian thực hiện chi trả tiền tạm ứng cho các cổ đông: ngày 18/12/2012 ; số tiền là: **37.699.007.400 đồng**).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư : **13.265.836.224 đồng** (Mười ba tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi bốn đồng), đề nghị phần này chuyển sang năm 2013 để tái đầu tư.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng trình Đại hội đồng cổ đông chuẩn y kế hoạch phân phối lợi nhuận và trả cổ tức như trên .

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 7 :

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVN XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2013

Năm 2013, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản phải trả cho cổ đông thiểu số và các khoản giảm trừ khác được phân phối theo tỷ lệ :

Trích quỹ đầu tư phát triển :	10%
Trích quỹ dự phòng tài chính :	5%
Trích quỹ khen thưởng :	5%
Trích quỹ phúc lợi :	5%
Lợi nhuận chia cổ tức :	18% /VĐL (Vốn điều lệ năm 2013: 209.438.930.000 đồng).

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư :

Chi tiết phân phối như sau :

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2013	90.451.920.000
Thuế TNDN thuế suất 25%	20.965.050.000
Lợi nhuận sau thuế	69.486.870.000
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	3.244.000.000
- Chia lãi hợp tác, liên doanh, liên kết	
Lợi nhuận phân phối	66.242.870.000
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	6.624.287.000
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	3.312.143.500
Trích quỹ khen thưởng (5%)	3.312.143.500
Trích quỹ phúc lợi (5%)	3.312.143.500
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty mẹ	350.000.000
Lợi nhuận chia cổ tức 18% /VĐL	37.699.007.400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.633.145.100

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 8:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVТ XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

**TỜ TRÌNH
V/v CHI TRẢ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 về việc trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát.

HĐQT Công ty cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân cảng báo cáo thù lao, thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2012 :

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 45.600.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1000.000^d/tháng

Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.

(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2012 :

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích bổ sung thưởng không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2012 do Đại hội đồng cổ đông giao ((KH năm 2012 LNST: 74.033.790.000 đồng/Thực hiện năm 2012 LNST: 80.627.366.289 đồng) tương ứng số tiền: **150.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 9:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

**TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần DL GNVT XD Tân cảng.

Tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2013, HĐQT báo cáo kế hoạch chi trả thù lao, thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2013 dự kiến như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2013 :

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000^d/tháng .

Tổng cộng: 205.200.000 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2013 :

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2013 : **69.486.870.000 đồng**)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua !

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 10 :

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

**V/v xin chấp thuận phương án trả lương
của Công ty CP DL GNVN XD Tân Cảng năm 2013**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Thông tư 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/9/2010 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động và tiền lương trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BQP ngày 22/4/2011 và Thông tư số 23/2011/TT-BLĐTBXH về thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng, mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các công ty, doanh nghiệp;

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng **42,00%** trên **Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương**.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý : 3.054.295.627 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty triển khai thực hiện.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 11 :

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty CP DL GNVT Xếp dỡ Tân cảng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi Điều lệ công ty như sau:

1. Bổ sung khoản 3, điều 20 điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
1. Không quy định	Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Theo Mục 5 Điều 104 Luật Doanh nghiệp 2005. (Phòng quản lý niên yết Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh yêu cầu)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty triển khai thực hiện.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 12 :

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVТ XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị Kiểm toán cho năm tài chính 2013

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính 2013.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 13:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVN XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

**V/v chọn Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc điều hành Công ty
năm 2013**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc điều hành doanh nghiệp năm 2013 .

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

NGUYỄN VĂN UẤN

**PHẦN 14: THÔNG QUA DỰ THẢO BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
(CÓ BẢN DỰ THẢO KÈM THEO)**